TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3286/2024/DS-ST
Ngày: 23/7/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Phụng

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1822/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4018/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T

Trụ sở: Đường N, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Đường N, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994

Thường trú: xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Cư trú: Đường H, Khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T (viết tắt là S) do ông Nguyễn Minh T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 26/12/2018, S và ông Nguyễn Văn T ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, theo đó, S phát hành thẻ tín dụng cho ông T, hạn mức tín dụng là 17.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Quá trình sử dụng thẻ, ông T đã sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 40.868.454 đồng. Ông T đã thanh toán cho S số tiền 37.239.000 đồng. Từ ngày 22/5/2021, ông T không tiếp tục thanh toán cho S. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/8/2021, S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đến nay, ông T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho S. Do đó, S khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 05/7/2023 là 36.386.551 đồng, trong đó nợ gốc là: 19.286.765 đồng, lãi quá hạn là: 17.099.786 đồng và trả tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 06/7/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết giữa S với ông T và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của S.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do.

3. Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T do ông Nguyễn Minh T làm đại diện có đơn xin vắng mặt và xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu ông T trả lại cho S số tiền nợ tạm tính đến ngày 23/7/2024 là 46.014.583 đồng, trong đó nợ gốc là: 19.286.765 đồng, lãi quá hạn là: 26.727.818 đồng và trả tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 24/7/2024 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết giữa S với ông T và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của S.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

4.1 Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời, quyền và nghĩa vụ của đương sự được tôn trọng và bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

4.2 Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, cùng lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả lại số tiền nợ. Theo Kết quả xác minh của Công an phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông T có cư trú tại Đường H, Khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 10/2018, nhưng không có đăng ký tạm trú, thường trú, đến tháng 10/2019 đi đâu không rõ. Theo Biên bản xác minh ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, ông T có đăng ký thường trú tại xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Hiện nay ông T không có mặt tại địa chỉ trên. Theo thông tin của trưởng thôn Lạc Tân 1 cho biết ông T đi làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh vài năm nay, địa chỉ cụ thể thì địa phương không biết. Đồng thời, theo Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng được ký kết giữa S và ông T thể hiện địa chỉ ông T ghi trong hợp đồng là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T do ông Nguyễn Minh T làm đại diện có đơn xin được vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

Bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của S nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của S, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết giữa S và ông T, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông T được S cấp thẻ tín dụng, hạn mức 17.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ, ông T đã sử dụng thẻ để thanh toán tiền mua hàng, từ ngày 22/5/2021, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/8/2021, S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đến nay, ông T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho S.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 91, Khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tlà tổ chức tín dụng được quyền cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng, S và ông T được quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ông T có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp

thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết giữa S với ông T và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của S. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên S khởi kiện yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ gốc và áp dụng lãi suất nợ quá hạn là có căn cứ.

Như vậy, ông T có trách nhiệm thanh toán cho S số tiền còn nợ tính đến ngày 23/7/2024 là 46.014.583 đồng, trong đó nợ gốc là: 19.286.765 đồng, lãi quá hạn là: 26.727.818 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 24/7/2024 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi, phí được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết giữa S với ông T và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho S theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Khoản 4 Điều 189, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T.

Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền còn nợ tính đến ngày 23/7/2024 là 46.014.583 (Bốn mươi sáu triệu mười bốn nghìn năm trăm tám mươi ba) đồng, trong đó nợ gốc là: 19.286.765 (Mười chín triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm sáu mươi lăm) đồng, lãi quá hạn là: 26.727.818 (Hai mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm mười tám) đồng.

2. Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 24/7/2024 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi, phí được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T với ông Nguyễn Văn T và Điều khoản

và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T phải chịu là 2.300.729 (Hai triệu ba trăm nghìn bảy trăm hai mươi chín) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 909.664 (Chín trăm lẻ chín nghìn sáu trăm sáu mươi bốn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000370 ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T và ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức, TPHCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Châu